

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 72/2023/HS-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh và ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 16/2023/TB-TA ngày 21 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Bùi Ngọc S**, sinh năm 1996; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Bùi Đức Đ, sinh năm 1967 và con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Đức Đ, sinh năm 1967 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn

- Người chứng kiến:

1/Anh Nguyễn Khắc Th, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

2/Anh Giáp Thành Q, sinh năm 1981 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút ngày 11/4/2023, tại khu vực công bãi đỗ xe công nhân thuộc thôn Cầu Đá, xã Quang Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, tổ công tác của Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an xã Quang Thịnh, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Ngọc S, sinh năm 1996; trú tại thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, tang vật thu giữ gồm (BL: 24-27):

01 vỏ hộp thuốc lá Thăng Long hình hộp chữ nhật bằng kim loại, màu vàng, trắng trên hộp có chữ “Thăng Long” cùng nhiều chữ và số khác, bên trong hộp có: 01 mảnh nilon màu trắng, trên mảnh nilon có chữ “Thăng Long”, 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, bên trong túi đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Heroin, 02 mảnh giấy có một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc. Thu dưới sàn xe sau ghế lái của xe ô tô màu trắng BKS 12A-053.92, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”.

01 căn cước công dân số 020096004404, 01 giấy đăng ký xe ô tô số 12000256, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số DA0325262 tất cả đều mang tên Bùi Ngọc S. Thu giữ tại cốp bên ghế phụ xe ô tô biển BKS 12A-053.92;

01 xe ô tô hiệu KIA MORNING màu trắng, BKS 12A-053.92, 01 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có ốp lưng bằng nhựa, số IMEI 1: 864415056519916, số IMEI 2:864415056519908, thu giữ của Bùi Ngọc S.

Cùng ngày 11/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạng Giang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc S tại thôn B, xã M, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu có liên quan (BL: 32-33).

Quá trình điều tra Bùi Ngọc S khai nhận: Bản thân bị nghiện ma túy, khoảng 09 giờ ngày 11/4/2023, S một mình đi xe ô tô biển kiểm soát 12A-053.92 đi từ nhà đến khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, S đỗ xe ở vỉa hè rồi đi bộ ra ngã tư thị trấn Kép. Tại đây, S gặp và hỏi mua 250.000 đồng ma túy loại Heroin của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy, S cầm ma túy quay lại xe ô tô của mình cất ma túy mua được vào vỏ hộp thuốc lá Thăng Long bằng kim loại và để trên ghế phụ của xe rồi điều khiển xe về nhà ăn cơm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, S tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 12A-053.92 đi từ nhà đến khu vực thị trấn Kép, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang để đón khách. Khi đến trước công bãi đỗ xe công nhân ở thôn Cầu

Đá, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, S dừng xe lại định lấy ma túy ra sử dụng thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lạng Giang phối hợp với Công an xã Quang Thịnh phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật chứng như trên.

Tại Kết luận giám định số: 662/KL-KTHS ngày 13/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Trong 01 phong bì có ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa, được đựng trong vỏ hộp thuốc lá nhãn hiệu “Thăng Long” bằng kim loại, dạng hình hộp chữ nhật màu vàng, trắng trên hộp có nhiều chữ và số khác nhau là ma túy, có tổng khối lượng 0,194 gam, loại Heroine”*.

Tại Kết luận giám định số 196.23/PY-XNSH, ngày 14/4/2023 của Cục quân y Viện pháp y quân đội, kết luận: Dấu vết trên các mẫu vật được niêm phong trong phong bì ký hiệu *“Vỏ, bao gói hoàn lại của QT”*, gửi giám định có sinh phần của người, có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Bùi Ngọc S (BL: 43).

Tại cơ quan điều tra, Bùi Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 64/CT-VKS ngày 15/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Bùi Ngọc S về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không bị oan.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Đức Đ khai: Ngày 06/7/2022, ông mua chiếc xe ô tô hiệu KIA MORNING màu trắng, BKS 12A-053.92 của ông Lành Xuân T ở xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để làm phương tiện đi lại, nhưng do ông chưa có giấy phép lái xe nên để cho S đứng tên đăng ký xe, thỉnh thoảng S dùng xe này để đi chở khách. Việc S dùng xe đi mua ma túy ông không biết. Ông đề nghị Tòa án trả lại chiếc xe mô tô cho ông.

Những người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng các tài liệu có trong hồ sơ đã khai rõ, cụ thể diễn biến họ đã chứng kiến khi cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo có hành vi cất giữ trái phép ma túy trong xe ô tô.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Ngọc S từ 01 năm tù đến 03 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 11/4/2023. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm 01 gói dán kín niêm phong ký hiệu “QT”, chứa ma túy hoàn lại sau giám định và 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

Đề nghị tịch thu 01 xe ô tô hiệu KIA MORNING màu trắng, BKS 12A-053.92, 01 giấy đăng ký xe ô tô số “12000256”, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số DA0325262 đứng tên đăng ký Bùi Ngọc S để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đề nghị trả lại bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, 01 căn cước công dân số 020096004404 mang tên Bùi Ngọc S. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, sau phần xét hỏi và tranh luận, bị cáo nhất trí với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:* Trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng xác định đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt áp dụng:* Trước cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, nó phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 11/4/2023, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, cũng như kết luận giám định, đã thể hiện:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 11/4/2023, tại khu vực cổng bãi đỗ xe công nhân thuộc địa phận thôn Cầu Đá, xã Quang Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Bùi Ngọc S có hành vi cất giữ trái phép 0,194 gam ma túy, loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Lạng Giang phối hợp cùng Công an xã Quang Thịnh phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Ngọc S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất của vụ án thấy:* Vụ án này có 01 bị cáo phạm tội với cô ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và sức khỏe của con người, gây ảnh hưởng không tốt đến trật tự gia đình và xã hội và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác, là con đường lây lan của một số căn bệnh xã hội. Đối với các tội phạm về ma túy, Nhà nước ta đã và đang có các chế tài rất nghiêm khắc được quy định trong luật để xử lý loại tội phạm này, nhưng các tội phạm về ma túy vẫn diễn biến phức tạp, khó lường. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Ngọc S đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác thấy, bị cáo mua ma túy mục đích để sử dụng; số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn (0,194 gam). Do vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo với mức án thấp mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đề nghị đối với Hội đồng xét xử tại phiên tòa là phù hợp và có căn cứ.

[5] *Về việc tiếp tục tạm giam bị cáo:* Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, để đảm bảo cho việc thi hành án, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày là phù hợp với Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo:* Đối với tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra cần phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] *Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo:* Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo S ở khu vực ngã tư thị trấn Kép, huyện Lạng Giang. Quá trình

điều tra, S khai không biết rõ tên, tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xem xét xử lý, HĐXX thấy có căn cứ.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết gồm:

- 01 gói niêm phong bên trong có ma túy loại Heroin được hoàn lại sau giám định, ký hiệu “QT”, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ là công cụ, phương tiện S dùng để sử dụng ma túy;

- 01 căn cước công dân số 020096004404, 01 giấy đăng ký xe ô tô số “12000256”, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số DA0325262, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo là giấy tờ, tài sản của bị can Bùi Ngọc S;

- 01 xe ô tô hiệu KIA MORNING màu trắng, BKS 12A-053.92 là phương tiện Bùi Ngọc S sử dụng để đi mua túy về sử dụng. HĐXX thấy:

- Đối với 01 gói niêm phong bên trong có ma túy loại Heroin được hoàn lại sau giám định, ký hiệu “QT”, 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ là công cụ, phương tiện S dùng để sử dụng ma túy. Ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, 01 chiếc bật lửa là công cụ, phương tiện S dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe ô tô hiệu KIA MORNING màu trắng, BKS 12A-053.92 là phương tiện Bùi Ngọc S sử dụng để đi mua túy về sử dụng. Mặc dù, tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra ông Bùi Đức Đ (bố của S) và S đều khai chiếc xe ô tô này của là của ông Đ mua của ông Lành Xuân T ở xã S, huyện H, tỉnh Lạng Sơn để làm phương tiện đi lại nhưng ông Đ chưa có giấy phép lái xe nên để cho S đứng tên đăng ký xe, thỉnh thoảng S dùng xe này để đi chở khách. Việc S dùng xe đi mua ma túy ông Đ không biết. Tuy nhiên, HĐXX xác định xe đăng ký tên bị cáo, bị cáo sử dụng xe để chở khách thu tiền cho bản thân, nên đây là tài sản của bị cáo. Bị cáo đã dùng xe đi mua ma túy và cất giữ trái phép ma túy trong xe ô tô, nên cần tịch thu chiếc xe ô tô, 01 giấy đăng ký xe ô tô số “12000256” và 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số DA0325262 để bán sung công quỹ nhà nước là phù hợp pháp luật.

Còn 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, 01 căn cước công dân số 020096004404 mang tên Bùi Ngọc S, đây là tài sản và giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến đề nghị của Đại diện VKSND huyện tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; các Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 293, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

1. Xử phạt: Bị cáo Bùi Ngọc S 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 11/4/2023. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong, ký hiệu “QT”, chứa ma túy Heroin hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 túi nilon màu trắng có khối lượng là 0,173g và 01 chiếc bật lửa.

Tịch thu sung công quỹ 01 xe ô tô hiệu KIA MORNING màu trắng, BKS 12A-053.92 kèm theo 01 giấy đăng ký xe ô tô số “12000256”, 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số DA0325262 là giấy tờ, tài sản đứng tên của bị cáo Bùi Ngọc S

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 020096004404, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo số IMEI 1: 864415056519916, số IMEI 2:864415056519908. Tuy nhiên tiếp tục tạm giữ chiếc điện thoại để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm vật chứng của vụ án theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang).

3. Về án phí: Bị cáo Bùi Ngọc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, Công an huyện Lạng Giang;
- Chi Cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thân Hồng Giang